

Số: /KH-UBND

Xuân Định, ngày tháng năm 2025.

KẾ HOẠCH

**Điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Xuân Định
áp dụng cho giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-SoNNMT ngày 25/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 của tỉnh Đồng Nai, áp dụng cho giai đoạn 2022-2025, UBND xã Xuân Định xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 của tỉnh Đồng Nai, áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ và theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định tại Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai để triển khai thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp phải thực hiện đúng quy trình, bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, không bỏ sót đối tượng.

- Tổng hợp, thống kê, báo cáo kết quả điều tra đảm bảo theo các biểu mẫu, phụ lục, thời gian quy định.

- Điều tra viên phải là người đã được tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo theo các tiêu chí quy định phiếu điều tra.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và

quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Xuân Định theo chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương và của tỉnh Đồng Nai cuối năm 2025, áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát.
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có Giấy đề nghị rà soát hộ có mức sống trung bình.
- Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- Hộ, người lao động có thu nhập thấp có Giấy đề nghị rà soát.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐO LƯỜNG NGHÈO ĐA CHIỀU ÁP DỤNG

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng trên địa bàn xã Xuân Định

Phương pháp rà soát là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ) và Điều 2 Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh, cụ thể:

1.1. Theo chuẩn nghèo Trung ương

a) Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều:

- Tiêu chí thu nhập: Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:
 - + Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.
 - + Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

b) Chuẩn hộ nghèo trung ương:

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống (tương đương 140 điểm) và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

c) Chuẩn hộ cận nghèo trung ương:

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống (tương đương 140 điểm) và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

d) Chuẩn hộ có mức sống trung bình trung ương:

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

1.2. Theo chuẩn nghèo đa chiều tỉnh Đồng Nai

a) Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

- Tiêu chí thu nhập: Khu vực nông thôn: 2.000.000 đồng/người/tháng (tương đương 170 điểm).

- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

+ Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

b) Chuẩn hộ nghèo của tỉnh

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 02 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

c) Chuẩn hộ cận nghèo của tỉnh

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 02 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Việc xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo mức chuẩn được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh, cụ thể:

a) Hộ có mức sống trung bình theo chuẩn trung ương

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

b) Hộ có mức sống trung bình theo chuẩn tỉnh Đồng Nai

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

3. Phương pháp xác định Người lao động có thu nhập thấp theo chuẩn trung ương.

Người lao động có thu nhập thấp là người lao động thuộc hộ gia đình (không bao gồm người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo).

Khu vực nông thôn: có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.250.000 đồng trở xuống.

IV. QUY TRÌNH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy trình, tiến độ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Chuẩn bị điều tra, rà soát (Bước 01):

- Xây dựng Kế hoạch điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Xuân Định.

- Thành lập Ban Chỉ đạo cuộc điều tra hộ nghèo cấp xã.

- Dự trù kinh phí điều tra.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc điều tra, rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn trung ương và chuẩn tỉnh các cơ quan, đơn vị, ấp, đặc biệt là các hộ dân trên các phương tiện truyền thông và các hình thức phù hợp khác.

- Tổ chức lực lượng điều tra viên là người hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn, có kinh nghiệm trong công tác điều tra để thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (sau đây gọi là rà soát viên) phù hợp với số lượng hộ dân điều tra, rà soát trên địa bàn. Ưu tiên lựa chọn rà soát viên là chuyên viên làm công tác giảm nghèo, những người có nhiều kinh nghiệm về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, biết tiếng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn (nếu có), am hiểu đặc điểm của địa phương.

- Cấp phát tài liệu, phiếu điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho rà soát viên và trưởng các ấp.

1.2. Tổ chức điều tra, rà soát (Bước 02):

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với các ấp và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo của trung ương, lập danh sách theo Mẫu số 01, các hộ này không thực hiện nhận dạng nhanh bằng phiếu A.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 02 (trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa có giấy đề nghị rà soát thì Ban nhân ái hướng dẫn viết Giấy đề nghị rà soát). Ban chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với Ban nhân dân các ấp, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Mẫu số 03 để tiến hành nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 hoặc hộ gia đình không đạt các tiêu chí trong phiếu nhận dạng nhanh nhưng có hoàn cảnh khó khăn thì cần đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 01 (lập danh sách chung với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025).

b) Tổ chức điều tra, rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng ấp và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình, cụ thể:

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 theo Phiếu B1 (gồm B1; B1B) Mẫu số 04 và Phiếu B2 Mẫu số 05. Kết quả điều tra ghi điểm Phiếu B1, B2 vào danh sách Mẫu số 01.

- Đối với danh sách hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát (danh sách theo Mẫu số 01), tiến hành điều tra, rà soát theo phiếu B1 (gồm B1; B1B) Mẫu số 04 và Phiếu B2 Mẫu số 05. Kết quả điều tra ghi điểm Phiếu B1, B2 vào danh sách Mẫu số 01.

Lưu ý: Việc xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp chỉ thực hiện khi hộ gia đình có đề nghị.

c) Phân loại kết quả

* Đối với chuẩn nghèo trung ương

- Căn cứ phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1): ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

+ Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Hộ nghèo: Là hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm.

+ Hộ cận nghèo: Là hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm.

* Đối với chuẩn nghèo của tỉnh

- Căn cứ phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1): ở khu vực

nông thôn, 170 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với khu vực nông thôn:

+ Hộ nghèo: Là hộ có điểm $B1 \leq 170$ điểm và điểm $B2 \geq 20$ điểm.

+ Hộ cận nghèo: Là hộ có điểm $B1 \leq 170$ điểm và điểm $B2 < 20$ điểm.

d) Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo cuộc điều tra của xã, Trưởng ấp (chủ trì cuộc họp), Bí thư Chi bộ ấp, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

- Biên bản kết quả cuộc họp được lập thành 02 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở ấp, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cuộc điều tra xã).

- Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát lập theo Mẫu số 06.

đ) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 07 và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 08 tại nhà văn hóa các ấp và trụ sở UBND xã Xuân Định trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cuộc điều tra tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa ấp và trụ sở UBND xã Xuân Định trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo cuộc điều tra tổng hợp, tổ chức cuộc họp và báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

e) Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Báo cáo sơ bộ theo Phụ lục ban hành kèm theo kế hoạch này (1A; 1B; 1C). Thời gian báo cáo sơ bộ kết quả điều tra về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trước ngày 30/10/2025.

1.3. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát (Bước 03):

- Sau khi nhận được văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến, ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 09 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 10.

- Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai kết quả rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã Xuân Định theo Phụ lục ban hành kèm theo kế hoạch này, bao gồm: 1A, 1B, 1C; 2A, 2B; 3A, 3B; 4A, 4B, 5A, 5B; 6A, 6B; 7A, 7B; 8A, 8B; 9A, 9B; 10A, 10B; 11A, 11B.

- Trình UBND tỉnh Đồng Nai xem xét ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát cuối năm 2025.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 30/11/2025.

2. Quy trình, tiến độ điều tra rà soát hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo cuộc điều tra tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (thực hiện từ ngày 15 hàng tháng). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Quy trình, tiến độ điều tra rà soát Người lao động có thu nhập thấp

a) Người lao động thuộc hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú có giấy đề nghị xác nhận người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số

30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo cuộc điều tra xã tổ chức xác định thu nhập của người lao động có thu nhập thấp; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (thực hiện từ ngày 15 hằng tháng). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 29/11/2025.

VI. KINH PHÍ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

- Kinh phí phục vụ cuộc điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025, áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 do ngân sách xã bố trí.

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Dự trù kinh phí thực hiện liên quan đến điều tra, rà soát.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tập huấn điều tra, rà soát cho Ban chỉ đạo, các thành viên tham gia rà soát công tác giảm nghèo cấp xã; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư, khiếu nại và các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác điều tra.

- Hướng dẫn, theo dõi kết quả điều tra, thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo các ấp;

- Tham mưu tổng hợp, phân tích danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn Trung ương và chuẩn tỉnh; Danh sách hộ có mức sống trung bình (chuẩn tỉnh).

- Tham mưu UBND xã thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp tham gia tuyên truyền, tăng cường giám sát việc điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Xuân Định nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

Đăng tải Kế hoạch, các văn bản có liên quan về cuộc điều tra; kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên Cổng thông tin điện tử của xã.

4. Giao Trưởng Ban nhân dân các ấp

- Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Đề xuất rà soát viên hoặc trực tiếp tham gia rà soát.
- Căn cứ phiếu điều tra, Trưởng ấp tổ chức họp dân để bình xét theo quy định, Chủ trì và chịu trách nhiệm về kết quả điều tra trên địa bàn ấp mình. Mời đại diện Ban chỉ đạo cuộc điều tra được phân công phụ trách địa bàn tham dự họp dân.
- Phối hợp giải quyết đơn thư, khiếu nại và các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác điều tra.

Trên đây là nội dung Kế hoạch điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025, áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Xuân Định.

Đề nghị Ban Chỉ đạo cuộc điều tra, UBMTTQVN xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ban nhân dân các ấp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy- TT.HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Bí thư Chi bộ ấp;
- Trưởng Ban nhân dân ấp;
- Lưu: VT(Dũng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quỳnh Trâm